

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 222/2021/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văng Thị P, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp 3, xã X, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Chị Lê Thị Mai L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 47, 5, xã X, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp 2, xã X, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chị Huỳnh Thị Ánh, sinh năm 1986;

Địa chỉ: số 932, tổ 02, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và chị Huỳnh Thị Ánh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Văng Thị P số tiền 507.000.000đ (năm trăm lẻ bảy triệu đồng), trả trong thời gian 127 tháng. Trong 126 tháng, mỗi tháng, bà Nguyễn Thị Tuyết N và chị Huỳnh Thị Ánh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Văng Thị P số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Đến tháng thứ 127 thì bà Nguyễn Thị Tuyết N và chị Huỳnh Thị Ánh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Văng Thị P số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng). Việc trả tiền được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng. Lần trả tiền đầu tiên là vào ngày 10 tháng 02 năm 2022.

Nếu đến thời hạn trả tiền mà bà Nguyễn Thị Tuyết N và chị Huỳnh Thị Ánh không thực hiện trả đúng như thỏa thuận thì bà Văng Thị P có quyền yêu cầu thi hành một lần đối với số tiền bà Nguyễn Thị Tuyết N và chị Huỳnh Thị Ánh còn phải trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày tiếp theo ngày đến hạn trả tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án P dân sự sơ thẩm:

Bà Văng Thị P phải chịu 6.070.000đ (sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, bà Văng Thị P là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì vậy, bà Văng Thị P không phải nộp tiền án P.

Bà Nguyễn Thị Tuyết N và chị Huỳnh Thị Ánh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.070.000đ (sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Trang